



FULBRIGHT
UNIVERSITY
VIETNAM

FULBRIGHT SCHOOL OF
PUBLIC POLICY AND MANAGEMENT

Chính sách phát triển

Bài 8

Khoa học, công nghệ và phát triển



Bài 9

- Các nước tăng trưởng nhanh thường có gốc rễ từ sự phát triển KH-CN
- Xu hướng trên thế giới là gì, đầu tư vào KH-CN đã mang lại kết quả như thế nào trong tăng trưởng kinh tế?



Xã hội
Nông nghiệp

Xã hội
công nghiệp

Xã hội
Thông tin

Xã hội
tri thức

Tăng trưởng kinh tế

Đổi mới sáng tạo

Mạng lưới

Công nghệ

Nguyên liệu thô
Nông sản

Sản phẩm
công nghiệp

Sản phẩm
thông tin

Sản phẩm
Tri thức

Sự chuyển đổi xã hội

Đồng thuận: KHCCN – phát triển



- Đồng thuận giữa các nhà hoạch định chính sách và kinh tế: ít nhất $\frac{1}{2}$, không hơn, tăng trưởng kinh tế ở các nước có thể trực tiếp qui cho KHCCN
- Trong thế giới toàn cầu hóa và tri thức, kèm theo tầm quan trọng ngày càng tăng của ngành dịch vụ và sự cạnh tranh công nghệ, đóng góp này chỉ có thể lớn hơn



Vai trò của KHCCN

- Thừa nhận rằng phát triển “ không chỉ dựa trên sự tích lũy vốn vật chất và kỹ năng con người, mà còn trên nền tảng thông tin, học hỏi và ứng dụng...” (World Bank, 1999)...
- Suất sinh lợi đầu tư cho KHCCN cao từ kinh nghiệm lịch sử
 - Solow cho rằng “cỗ máy tăng trưởng kinh tế ưu thế”
- Nhưng kiến thức liên quan vẫn chưa nhiều, ít sử dụng, phân bổ không đều (UNDP)
 - Đầu tư tư nhân trì trệ vì ngoại tác công lớn, vấn đề sở hữu
 - Đầu tư công chững lại hoặc giảm đi do kết quả không phù hợp và không hiệu quả



Cách tiếp cận chiến lược

- Ưu tiên dựa trên giải pháp
 - Không phải ưu tiên của cộng đồng KH-CN
 - Không bó hẹp trong việc phản ánh các vấn đề xã hội
- Đồng sản xuất kiến thức có thể sử dụng
 - Thông qua hợp tác giữa người sử dụng và sản xuất “tại chỗ”
 - Dựa vào hệ thống nghiên cứu và đổi mới sáng tạo toàn cầu
- Thiết kế cấu trúc khuyến khích để
 - Thu hút Khu vực tư trong việc củng cố KH-CN trong cung cấp hàng hóa công
 - Trân trọng các nhà khoa học và kỹ sư chú trọng tìm kiếm những giải pháp cần thiết cho sự chuyển tiếp bền vững



Cụm qui tụ yếu tố hành động

- Các mô thức mới về nhân lực trong giáo dục khoa học
- Tài liệu kỹ thuật và khoa học phổ biến
- Khoa học, các giá trị và sự tham gia của xã hội
- Thể chế, cơ sở hạ tầng và mạng lưới
- Tiếp cận thông tin đặc biệt là tạp chí khoa học
- Hợp tác công tư
- Các vấn đề chính sách, quốc gia và quốc tế

Thung lũng Silicon



- Silicon Valley có vị trí được đảm bảo trong lịch sử như là cốt lõi công nghệ gốc trong cuộc cách mạng CNTT
- Địa điểm của các tập đoàn công nghệ cao lớn nhất: tổng hành dinh của 39 công ty trong Fortune 100 & và hàng ngàn startup. 1/3 vốn đầu tư mạo hiểm
- Sự hình thành nền tảng công nghiệp công nghệ cao trong thập niên 50 quanh khu công nghiệp Stanford
- Sự phát triển các doanh nghiệp vi điện tử sáng tạo thập niên 60, được bộ Quốc phòng hỗ trợ, phát triển máy tính cá nhân
- Trung tâm việc làm – chuyên gia kỹ thuật – tinh thần nghiệp chủ - cạnh tranh gay gắt – vốn mạo hiểm (đầu tư rủi ro cao)

Thị trấn khoa học Daeduck – Hàn Quốc



- Thị trấn định hướng Nghiên cứu và phát triển ở Hàn Quốc (1973) – theo lệnh của Park Chung Hee, thiết lập Viện KH-CN cao cấp Hàn Quốc (KAIST).
- Chú trọng vào tiến sĩ về KH-CN, điện tử, hàng không... 232 tổ chức
- Chính phủ là nhân tố chính (hỗ trợ hình thành, tái lập các viện nghiên cứu vào thị trấn)
- Các nhà khoa học trở về từ Mỹ, châu Âu – hành lang đô thị, chất lượng sống tốt



Lâu đài khoa học – Tsukuba, Nhật

- Nhật thành lập hai thành phố khoa học lớn, Tsukuba (1960s) – chính phủ xúc tiến / Kansai – 1980s, chính quyền địa phương xúc tiến.
- Tsukuba, 60km hướng đông bắc Tokyo. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm, do trung ương cấp ngân sách. 28,559 hectares. 1/10 thành phố Tokyo. – Quận R&D, 48 viện nghiên cứu và giáo dục quốc gia (30-40% nhà nghiên cứu và cơ quan quốc gia)
- Thành phố khoa học Kansai – thay vì cách tiếp cận tập trung vào một điểm, chú trọng phát triển liên kết đa hạt nhân. các dự án PPP



A*STAR - Singapore

- Cơ quan nghiên cứu KH-CN (Singapore) – Ủy ban luật định thuộc Bộ Công thương
- Hỗ trợ R&D và phân bổ vốn cho lĩnh vực cạnh tranh, sản xuất và thiết kế tiên tiến, khoa học y tế và y sinh, giải pháp đô thị và bền vững...
- Quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp và ngành, 18 viện nghiên cứu, hơn 5000 nhân viên và nghiên cứu viên trong các khu nghiên cứu
- Phụ thuộc vào lao động nhập khẩu, nhưng nay đã có nhà nghiên cứu trong nước (hơn 700 tiến sĩ và sau tiến sĩ được hỗ trợ đào tạo)





Q&A



CONTACT

Fulbright School of Public Policy and Management

232/6 Vo Thi Sau, District 3, HCMC

T: (028) 3932 5103

F: (08) 3932 5104

E-mail: info.fsppm@fuv.edu.vn

Web: www.fsppm.fuv.edu.vn/